

Bản án số: 27/2017/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 9 năm 2017
V/v *tranh chấp ly hôn*.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Điền

Bà Liêu Bích Nga

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy, Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thân, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2016/TLST–HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2016 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2017/QĐXX-ST ngày 10/8/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Kiều O, sinh năm 1989.(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh Yan L, sinh năm 1987. (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: huyện P, xã T, thôn H, đường T, tỉnh H, Trung Quốc.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2016 và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Võ Kiều O trình bày: Chị và anh Yan L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền Trung Quốc và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/5/2010. Sau khi kết hôn chị và anh Yan L sinh sống tại Trung Quốc được khoảng 04 năm do chị và anh Yan L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Yan L thường xuyên đánh đập, bạo hành với chị nên chị về Việt Nam sinh sống cho đến nay.

Từ tháng 4/2014 đến nay thì chị và anh Yan L không còn liên lạc với nhau, anh Yan L cũng không về Việt Nam thăm chị. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Yan L. Trong quá trình chung sống chị và anh Yan L có 01 con chung sinh năm 2011 hiện cháu đang sinh sống với anh Yan L nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, về tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Yan L, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, Tòa án không nhận được văn bản trả lời của anh Yan L về những vấn đề có liên quan đến quan hệ hôn nhân giữa anh với chị Võ Kiều O và anh cũng không về Việt Nam tham gia phiên hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 121 và Điều 122 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Kiều O được ly hôn với anh Yan L.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn anh Yan L là người Trung Quốc hiện đang cư trú tại Trung Quốc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hòa giải, triệu tập xét xử đối với anh Yan L theo quy định của pháp luật nhưng không nhận được ý kiến phản hồi của anh Yan L và anh Yan L cũng không về Việt Nam tham gia phiên hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án, nên căn cứ điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Yan L.

Ngày 28/8/2017 chị Võ Kiều O có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của chị O là phù hợp với quy định pháp luật, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với chị Võ Kiều O.

Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Kiều O và anh Yan L: Chị Võ Kiều O là người Việt Nam và anh Yan L có quốc tịch Trung Quốc có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền tại Trung Quốc và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/5/2010, theo chị Võ Kiều O xác định việc kết hôn với anh Yan L tự nguyện, không bị ép buộc hay lừa dối. Nên có cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị Võ Kiều O và anh Yan L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật Việt Nam bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Kiều O đối với anh Yan L, theo chị O xác định: Sau khi kết hôn, chị và anh Yan L sinh sống tại gia đình anh Yan L tại Trung Quốc, trong quá trình chung sống chị và anh Yan L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Yan L còn thường xuyên đánh chị nên sau 04 năm sinh sống tại Trung Quốc chị quay về Việt Nam sinh sống cho đến nay. Từ tháng 4/2014 đến nay chị và anh Yan L

không còn liên lạc với nhau, anh Yan L cũng không về Việt Nam thăm chị. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh Yan Long. Trong quá trình chung sống chị và anh Yan L có 01 con chung sinh năm 2011 hiện cháu đang sinh sống với anh Yan L nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, về tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu xem xét giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”, nhưng hôn nhân của chị O và anh Yan L không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và hiện nay chị O và anh Yan L mỗi người ở một nơi không còn liên lạc được với nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên có căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn của chị Võ Kiều O đối với anh Yan L.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Yan L có 01 con chung sinh năm 2011 hiện cháu đang sinh sống với anh Yan L nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, về tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình và lệ phí thực hiện ủy thác tư pháp chị Võ Kiều O phải nộp toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Kiều O cho chị Võ Kiều O được ly hôn với anh Yan L, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và điểm g khoản 2 Điều 464 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 19, 51, 56, 122, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Pháp lệnh 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Võ Kiều O.

+ Xử cho chị Võ Kiều O, sinh năm 1989 được ly hôn với anh Yan L, sinh năm 1987.

+ Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, lệ phí ủy thác tư pháp:

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Võ Kiều O phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng), chị Võ Kiều O đã nộp tạm ứng án phí số tiền 200.000đ theo biên

lai thu 0004605 ngày 01/4/2016 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu, được chuyển thu án phí.

+ Lệ phí ủy thác tư pháp chị Võ Kiều O phải nộp 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), chị Võ Kiều O đã nộp 500.000đ theo các biên lai thu số 0000843 ngày 05/4/2016; biên lai thu số 0000195 ngày 26/9/2016 và biên lai thu số 0001151 ngày 11/7/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu lệ phí.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Võ Kiều O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Yan L có quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. HCM
- VKSND tỉnh BL;
- CTHADS tỉnh BL;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

Châu Minh Nguyệt